

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023.

V/v tranh chấp: *Hợp đồng dân sự  
vay tài sản giữa bà Lục SLâu L  
với ông Tr, bà P.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Sáu

2. Ông Phạm Đức Minh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Lục SLâu L, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà Trần Thu T, sinh năm: 1997 và bà Lưu Thanh S, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Số 11A đường Trần Lê, Phường 4, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

**\* Bị đơn:**

1. Ông Trương Công Tr, sinh năm: 1960. HKTT: Số 45/51 Đường 1/5, Phường Y, Thành phố Z, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm: 1967. HKTT: Số 45/8/21B Đường 1/5, Phường Y, Thành phố Z, tỉnh L Đồng. Địa chỉ tạm trú: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Công Tr và bà Hoàng Thị P:** Ông Lê Văn K, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Số 233/65 đường Bùi Thị Xuân, Phường 1, Thành phố Z, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lục SLâu L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thu T và bà Lưu Thanh S trình bày:*

Do quen biết và cần tiền để sản xuất kinh doanh trà tươi tại Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nên ông Tr, bà P đã nhiều lần mượn tiền của bà Lục SLâu L. Tính đến ngày 14/9/2021 bà P và ông Tr còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền 880.000.000đ, hai bên có lập Hợp đồng cho hai vợ chồng mượn tiền và bà P có thỏa thuận trả gốc và không tính lãi suất. Nhưng sau đó ông Tr, bà P đã trả được số tiền 300.000.000đ, số tiền còn lại là 580.000.000đ mặc dù bà Lục SLâu L đã nhiều lần liên hệ nhưng ông Tr, bà P né tránh không trả số tiền còn nợ.

Vì vậy, bà Lục SLâu L khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà P phải trả số tiền còn nợ là 580.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn ông Trương Công Tr - người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn K trình bày:*

Ông Tr và bà P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn nên từ năm 2012 ông Tr và bà P đã sống ly thân với nhau đến nay, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy bà P có vay mượn tiền của bà Lục SLâu L hay không và sử dụng vào mục đích gì thì ông Tr hoàn toàn không biết và không có trách nhiệm trả nợ với bà P.

*Bị đơn bà Hoàng Thị P- người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn K trình bày:*

Vào năm 2021 bà P có vay tiền của bà Lục SLâu L nhiều lần. Tính đến ngày 14/9/2021 bà P còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 880.000.000đ, hai bên có lập Hợp đồng mượn tiền. Sau đó một thời gian thì bà P có trả được số tiền 300.000.000đ, số tiền còn lại là 550.000.000đ bà P xác định có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền còn nợ nói trên là 550.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Bà Lục SLâu L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bà Hoàng Thị P và ông Trương Công Tr. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

Vào năm 2021 bà P có vay tiền của bà Lục SLâu L nhiều lần. Đến ngày 14/9/2021 hai bên đối chiếu công nợ thì bà P còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền tổng cộng là 880.000.000đ, hai bên có lập Hợp đồng mượn tiền. Sau đó một thời gian thì bà P có trả được số tiền 300.000.000đ, số tiền còn lại là 580.000.000đ bà P không trả nữa nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc bà Lục SLâu L và bà P có giao dịch dân sự với nhau bằng việc cho vay tiền là có thật. Quá trình giao dịch, hai bên đã thể hiện bằng giấy tờ cụ thể. Bà P thừa nhận là còn nợ của bà Lục SLâu L số tiền là 550.000.000đ và xác định trách nhiệm trả nợ là của bà P. Còn ông Tr thì không đồng ý trả nợ cùng bà P vì cho rằng ông Tr và bà P đã sống ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nên việc bà P có vay tiền của bà Lục SLâu L hay không thì ông Tr không biết. Mặt khác, theo hợp đồng mượn tiền lập ngày 14/9/2021 thì chỉ có bà Lục SLâu L và bà P đứng ra giao dịch và ký tên chứ không có ý kiến xác nhận nào của ông Tr về số tiền nợ trên. Vì vậy, bà Lục SLâu L yêu cầu ông Tr và bà P cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Lục SLâu L là không có căn cứ.

- Về số tiền còn nợ, theo bà P trình bày thì bà P đã xác nhận có nợ tổng số tiền là 880.000.000đ, sau đó đã trả được tổng số tiền là 300.000.000đ nên số tiền còn nợ phải là 580.000.000đ chứ không phải là 550.000.000đ như ông Lê Văn K trình bày trong bản tự khai ngày 19/10/2022.

- Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lục SLâu L đối với ông Tr, bà P; Buộc bà P phải có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền gốc còn nợ là 580.000.000đ.

**[3] Về án phí:** Vụ kiện có giá ngạch, bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 27.200.000đ.

Bà Lục SLâu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. **Xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lục SLâu L đối với ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị P về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc bà Hoàng Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Lục SLâu L số tiền 580.000.000đ (*Năm trăm tám mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

## **2/ Về án phí:**

Buộc bà Hoàng Thị P phải chịu 27.200.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Lục SLâu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lục SLâu L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009569 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

## **Nơi nhận:**

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Trường**

